

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VINH THUẬN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 30-6-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiền

2. Ông Phạm Hoàng Vũ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Vinh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 19/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về việc “*ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thị K, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh K; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Việt T, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị L, sinh năm 1968 và ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1964; cùng địa chỉ: ấp R, xã V, huyện V, tỉnh K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/01/2020 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Thị K trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2010, có giấy đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, hiện đã ly thân. Xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị xin ly hôn. Về con chung: có hai con chung là Thị Phương N, sinh ngày 22/8/2009, giới tính nữ và Nguyễn Phương T, sinh ngày 29/7/2015, giới tính nam, hiện hai con đang sống với ông, bà nội là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị L. Nay chị xin nuôi cháu Phương T,

không yêu cầu cấp dưỡng, giao cháu Phương N cho anh T nuôi. Về tài sản chung: không yêu cầu. Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Việt T vắng mặt trong các phiên hòa giải, phiên tòa sơ thẩm và không có lời trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L trình bày: Hiện bà đang nuôi hai cháu nội là Phương N và Phương T. Bà có liên lạc với con là anh T, anh T thống nhất ly hôn nhưng do hiện đi làm xa nên không về dự theo giấy triệu tập của Tòa án được. Nếu chị K muốn nuôi con thì cứ đến nhà để đưa cháu T về sống chung, bà thống nhất không yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Th trình bày: Thống nhất ý kiến của bà Lê Thị L.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Về thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K với anh T; Về con chung: giao cháu Phương T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, hiện cháu đang sống với bà L, ông Th nên buộc bà L, ông Th có nghĩa vụ giao cháu T cho chị K, chị K không yêu cầu cấp dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Việt T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L, ông Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do chính đáng. Vì vậy, căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh T, bà L, ông Th.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh T tự nguyện kết hôn vào năm 2010 và được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Về nguyên nhân xin ly hôn theo chị K trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hiện đã ly thân. Về mâu thuẫn giữa anh chị được gia đình xác nhận là có thật, anh T đã bỏ gia đình đi làm ăn ở nơi khác, không liên lạc với chị K, không còn chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy anh T đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng là yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và nghĩa vụ sống chung với nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình được quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K.

[3] Về con chung: Anh chị có con chung Thị Phương N, sinh ngày 22/8/2009, giới tính nữ và Nguyễn Phương T, sinh ngày 29/7/2015, giới tính nam, hiện hai con đang sống với ông, bà nội là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị L.

Xét yêu cầu xin nuôi cháu Phương T của chị K thấy rằng: chị K hiện có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con, anh T hiện tại không trực tiếp nuôi hai con chung mà giao cho ông bà nội nuôi, mặc dù cuộc sống của hai cháu hiện tại được đảm bảo nhưng việc chăm sóc hai cháu cùng lúc thì rất khó khăn, trong khi chị K rất mong muốn được nuôi con. Cháu Phương N có nguyện vọng được sống với anh T. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Phương T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phương N cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: chị K, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh T, chị K có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu, nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Về án phí xin ly hôn: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0006348 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Thị K đối với anh Nguyễn Việt T. Chị Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2- Về con chung:

Giao cháu Thị Phương N, sinh ngày 22/8/2009, giới tính nữ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu N hiện đang sống với anh T và ông, bà nội là ông Nguyễn Văn Th, bà Lê Thị L.

Giao cháu Nguyễn Phương T, sinh ngày 29/7/2015, giới tính nam cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu T đang sống với ông, bà nội là ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị L nên buộc bà L, ông Th giao cháu T cho chị K để nuôi dưỡng.

Chị K, anh T có quyền tới lui chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu nên không xem xét.

3- Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

4- Về án phí sơ thẩm: Chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng số 0006348 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

5- Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kiều Diễm

